

Số: 52/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 30 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 70/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: 1. Ông **Nguyễn Hoàng Th**, sinh năm 1995

Địa chỉ: 70N2 M, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Trần Thị V**, sinh năm 1985

Địa chỉ: 160A/12 khu vực 1, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Hoàng Th và bà Trần Thị V tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 165 ngày 02/12/2016. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Mặc dù bản thân ông bà đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng và được gia đình hai bên khuyên nhủ nhưng không đạt kết quả. Do đó, ông bà có đơn xin thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Nguyễn Trần Q (nữ), sinh ngày 04/7/2018. Khi ly hôn ông bà thống nhất giao con chung cho mẹ là bà Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, ông Th không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông Th và bà V khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Th và bà V khai không có nên ghi nhận. Sau này có phát sinh tranh chấp giữa người khác với ông Th, bà V và có đơn kiện thì được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

[2] Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông Th và bà V không đồng ý đoàn tụ mà giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông bà.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng Th và bà Trần Thị V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng Th và bà Trần Thị V thống nhất giao con chung tên Nguyễn Trần Q (nữ), sinh ngày 04/7/2018 cho bà Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Trần Thị V không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Hoàng Th, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Ông Th và bà V khai không có nên ghi nhận. Sau này có phát sinh tranh chấp giữa người khác với ông Th, bà V và có đơn kiện thì được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Hoàng Th và bà Trần Thị V mỗi người phải chịu 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), bà V tự nguyện nộp thay lệ phí cho ông Th; cản trừ vào 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí bà V đã nộp theo biên lai thu số 0001616 ngày 11/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ thì bà V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhân :

- VKSNDQN;
- CCTHADSQN;
- Các đương sự;
- UBND P. A,
- Q.N, TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Mai